

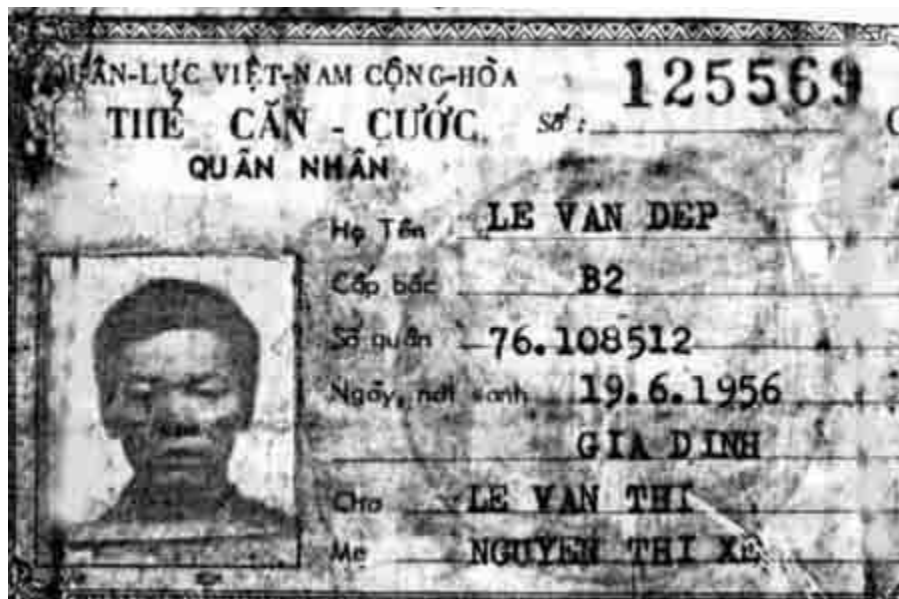
Chuyện về những thương phế binh VNCH đang sống trong khốn cùng tại Việt Nam

Lâm cẩm Sài Gòn thiên hạ sự

Số 167 - ngày 23-7-2006

Văn Quang

Source: Vietnam Exodus



Những cuộc đời giữa hoang đảo

Bạn có thể hình dung ra giữa thế kỷ này có một người suốt từ hơn 30 năm nay sống giữa "hoang đảo", mà cái "hoang đảo" ấy lại nằm sát bên thành phố Sài Gòn? Anh sống biệt lập trên một đèo đất giữa dòng sông Sài Gòn. Tuần trước, khi tôi nói chuyện qua điện thoại với một trong số ba "người lính nhảy dù lâm nạn", anh Phúc, người thương binh bị cụt cả hai chân, cao giọng xác định:

- Phải nói là anh ấy bị cô lập hoàn toàn với cái thế giới được gọi là văn minh này mới đúng.

- Cô lập nghĩa là thế nào? Ai cô lập anh ấy?

- Không ai cả. Anh ấy... tự cô lập mình. Mà không cô lập cũng không được. Sau ngày 30-4-75, bỏ bộ quân phục, trở về thành phố với hai bàn tay trắng. Không nhà, không một mảnh đất cắm dùi. Trú ngụ trên hè phố cũng bị đuổi, dựng cái chòi trên bất cứ một mảnh đất nào cũng là đất có chủ, không của xã ấp thì cũng của ông Ba ông Tư. Cứ dăm bữa, nửa tháng lại bị đuổi đi chỗ khác. Lang thang bên bờ sông, lối đi trên đường đến Thủ Đức, nhìn thấy một đèo đất giữa sông, anh cho rằng miếng đất ấy không có chủ. Thế là anh nhờ thuyền chở ra, và "cắm dùi" ngay trên đèo đất ấy. Ngày một, ngày hai, may quá, chẳng ai đã động gì đến anh.

- Và anh cứ ở đó cho đến nay?

- Vâng, ba mươi năm nay, cứ như một chàng Rô-bin-sơn giữa rừng thẳm. Từ cái chòi lá lụp xụp, anh tha từng miếng tôn, từng thanh gỗ, từng mảnh vải, từng cái lu... dựng nên một ngôi nhà.

Thì ra cuộc đời có những chuyện tưởng rằng ly kỳ, nhưng thực ra lại rất giản dị, rất dễ hiểu. Không có đất làm nhà, không nơi trú ngụ thì kiếm một miếng đất vô chủ, một miếng đất không ai thèm ở hoặc nghĩ rằng không thể nào ở được. Làm cái chòi ở tạm. Thế rồi, ở được thì ở luôn. Mà dù có muốn thay đổi cũng không thay đổi được. Lo kiếm sống còn chưa xong thì thay đổi làm sao? Hơn ba mươi năm

rồi, cuộc sống vẫn thế, chẳng có cơ hội nào cho anh góc đầu dậy được. Vẫn cứ là anh chàng sống giữa hoang đảo với cái gia đình nghèo khó cơ cực của mình.

Mang theo cái hình ấy, tôi cứ bần khoản ray rút mãi. World Cup vừa xong, tôi hấp tấp trở lại Sài Gòn. Lúc này thật sự tôi đã bỏ World Cup lại phía sau. Mặc cho thần tượng Zidane và Materazzi bị phạt đang làm chấn động làng túc cầu thế giới, mặc cho những cuộc mua bán cầu thủ hàng chục triệu đô la đang là đề tài nóng bỏng trên khắp hành tinh, mặc cho cái cúp vô địch Nam Mỹ đang diễn ra sôi nổi.

Bởi anh chàng Rô bin sơn đó là bạn đồng ngữ của tôi và các bạn tôi. Tôi tự thấy có một bồn phận nào đó với họ. Một bồn phận thôi thúc từ đáy lòng mình. Chuyện gì xảy ra cũng mặc.

Những tính toán cho một cuộc "hội ngộ":

Người đầu tiên tôi tìm đến là anh Thái Phương và câu đầu tiên tôi hỏi là:

- Nhận được tiền chưa?



- Rồi. Tờ Thời Báo ở Canada gửi về đúng một ngàn đô Úc. Đổi được 14 triệu.

- Thế có anh nào ở Thời Báo Canada về không?

Thái Phương cười:

- Các anh ấy nói có anh đại diện là được rồi.

- Tôi muốn mọi chuyện minh bạch rõ ràng. Nếu có một anh nào về thì tiện quá. Nhưng thôi, các anh ấy đã tin thì tôi với anh cứ kể như đại diện là được rồi. Làm thế nào để anh em thương binh của mình được giúp đỡ, dù nhiều dù ít, cũng là hạnh phúc lắm rồi. Tôi đã tìm được địa chỉ của một số anh em nghèo khổ nhất trong số những anh em nghèo khổ ở gần đây. Tôi với anh làm việc này trước.

- Anh tính giúp đỡ được bao nhiêu người với 14 triệu?

- Tôi đã điện thoại, bàn với các anh thương binh mà tôi quen. Tôi tính giúp anh em mỗi người một triệu, tức là 14 người. Nhưng các anh ấy đề nghị nên giúp cho mỗi người 2 triệu để anh em có số tiền kha khá giải quyết những việc cấp bách như sửa cái nhà, cái bếp hoặc mua cái xe đạp cho con đi học mà chưa bao giờ các anh ấy kiếm ra đủ số tiền đó.

Thái Phương- còn có một tên khác là Đoàn Dự, đã từ lâu chúng tôi coi nhau như anh em trong nhà-gật đầu ngay:

- Em cũng tính thế. Và lại anh cũng phải tính đến chuyện bây giờ có cái "luật" mới. Nếu tụ tập trên 5 người thì phải xin phép.

- Đúng thế, nhưng đó là với những người "có những kiến nghị gì đó với nhà nước", chứ anh em mình đâu có "kiến nghị kiến cơ" gì. Chỉ là chuyện anh em gặp nhau uống cà phê, giúp đỡ nhau, là chuyện bình thường thôi.

Thái Phương cười:

- Cứ cẩn thận cho chắc ăn. Em nghĩ, nên gặp các anh em đó ở quán cà phê.

- Tất nhiên. Tôi đã tính tới việc này rồi. Làm thế nào để được việc cho anh em đồng đội mình thì thôi. Lần này còn lần khác.



Thái Phương lại tủm tỉm cười:

- Em là dân nhà giáo, chẳng nhập ngũ ngày nào, mà thật tình lúc này em cũng thấy cứ như đồng đội của các anh vậy. Như thế có là một sự "mạo nhận" không anh?

- Tôi cho như thế mới đáng quý. Với tôi là bốn phận, còn anh là sự tự nguyện. Có anh là "dân ta", có tôi là lính cũ. Càng đẹp chứ sao.

Sau một hồi chia tiền thành từng chiếc bao thư nhỏ, Thái Phương đèo tôi trên chiếc xe gắn máy đến nơi hẹn với một số anh em thương phế binh. Đó là một quán cà phê nằm ngay giữa công viên thành phố. Khoảng chừng 10 anh em thương phế binh cũ đã ngồi rải rác trong những bộ bàn ghế thấp. Trong đó có cả "ba người lính nhảy dù lâm nạn", tôi đã tường thuật trong một số báo cách đây không lâu.

7 chàng "hiệp sĩ đói"

Nhìn những khuôn mặt ánh lên niềm vui nhưng vẫn không thể che giấu được nét khắc khổ hằn sâu, tôi xiết chặt tay từng người. Chỉ nhìn những đôi chân cụt, những bàn tay què đã thành sẹo co quắp, những con mắt chột trũng sâu, anh nhà giáo Thái Phương đã muốn chảy nước mắt. Có lẽ anh ấy chưa nhìn thấy những cảnh này bao giờ. Những người lính ấy có bao giờ tập trung lại một chỗ cho thiên hạ "chiêm ngưỡng" được đâu! Tôi cũng phải cố gắng lắm mới gặp được đông đủ những anh em này. Mỗi người ở một nơi, mỗi người phải làm việc cật lực kiếm sống, thì giờ của họ quý như cơm gạo. Nhìn cái cách mà anh em chờ đợi tôi, quả thật tôi thấy mình chưa xứng đáng với sự chờ mong ấy và lại thấy rằng công việc mình làm được cho đồng đội thật sự còn quá ít. Có một lúc nào đó, tự xét lại mình để thấy được rằng "mình lo cho mình quá nhiều". Thành thật nghĩ như thế, tôi thấy xấu hổ khi đứng trước những anh em này. Họ nghèo quá, khổ quá rồi. Còn mình thì sao? Câu hỏi ấy cứ lớn vờn hoài trong suốt cuộc chuyện trò.

Hai vợ chồng cùng cụt

Tôi lần lượt bắt chuyện từng người. Tôi đã gặp ngay một cú sốc. Anh bạn sống giữa "hoang đảo" mà tôi cho là khổ nhất vẫn chưa là khổ nhất. Còn có anh bi đát hơn. Đó chính là người đồng đội ngồi gần tôi. Anh Vũ Quý Phi (Số quân 73/136629) trước đây thuộc Tiểu đoàn 1/33- Sư đoàn 21BB. Hai vợ chồng cùng cụt cả hai chân.



* Anh Phi bị thương tại mặt trận Long Mỹ, Chương Thiện ngày 23-12-1974. Sau đó bị cưa cụt cả hai chân. Còn người vợ anh là chị Nguyễn Trần Kim Thanh, bị pháo kích trúng vào sáng ngày 30-4-1975 tại Hòa Hưng. Hiện nay cả hai anh chị ở tại số nhà 27/5 Trần Văn Mười, ấp Xuân Thới Đông 2, Xã Xuân Thới Đông, Hóc Môn. TP. Sài Gòn.

Bạn đọc thử tưởng tượng xem trong hoàn cảnh ấy họ sống như thế nào? Lê đi bán vé số và làm bất cứ cái gì có thể kiếm được ngày hai bữa cơm. Câu chuyện anh kể với tôi vẫn tắt lấm, nhưng ẩn chứa quá nhiều cơ cực. Hai người, bốn cái chân cụt nương tựa vào nhau, âm thầm trong cái ngõ hẻm sâu thẳm, cũng chẳng khác nào một hoang đảo. Nhưng bù lại họ có một tình yêu nồng nàn như trên cõi đời này chỉ còn có 2 người với nhau, hiểu nhau đến từng cái nhìn, từng giọt nước mắt. Nhất là khi đau

ồm, họ giấu nhau, không ai dám nói với ai. Nhưng rồi chỉ cần nhìn cái dáng mệt mỏi, chống hai tay mà đi của nhau là họ hiểu hết. Người nọ giành đi kiếm ăn thay cho người kia. No đói đối với hai vợ chồng dường như không còn ý nghĩa gì nữa. Tình yêu và nỗi khổn khó cứ hòa quyện vào nhau làm lẽ sống.

Anh Phi nói với tôi:

- Chúng em khổ nhưng không bao giờ quên những ngày đi chiến đấu. Nhớ đơn vị, nhớ đồng đội lắm anh ạ. Giá mà...

Anh bỏ lửng câu nói ở đấy. Dù có là nhà tâm lý học tài tình đến đâu, tôi cũng không thể hiểu nổi thật sự anh ấy ước mong gì. Bạn thử đoán xem. Có lẽ một hôm nào đó tôi phải đến thăm để hỏi xem anh chị ấy ước mơ điều gì.

Tarzan thứ thiệt và cái "thẻ lính"

* Người ngồi bên trái tôi, là anh chàng Tarzan thực thụ Lê Văn Đẹp sống "hiên ngang" giữa dòng sông Sài Gòn. Trước kia anh phục vụ tại Đại đội 83- TĐ 8 Nhảy Dù. Bị thương tại mặt trận Phong Điền - Thừa Thiên ngày 23-4-1974.

Bây giờ sống với cái đèo đất "trời cho" giữa sông, anh không có địa chỉ mà chỉ có một địa chỉ đi nhờ ở số 16, Đường 26, Khu phố 4- Phường Phước Long A Q.9. TP. Sài Gòn. Tất nhiên anh cũng chẳng hề có hộ khẩu, chẳng có Chứng minh nhân dân và cũng chẳng thuộc khu phố nào. Một địa danh... vô danh, một con người... vô danh không địa chỉ, thế nên cũng chẳng ai quản lý anh. Anh sống "vô tư" như con cá, con tôm, giữa sông. Cứ "thản nhiên" đi về cái "túp lều lý tưởng của anh". Nhưng anh khoe với tôi:

- Trong người em bây giờ chỉ còn mỗi cái "Thẻ Căn Cứoc Quân Nhân" cũ thôi anh ạ. Nó đen nhem rồi, nhưng không bao giờ em bỏ nó. Cái "thẻ lính" này quý lắm.



Anh chìa cái thẻ ra và tôi chỉ còn thấy nó đen đỏ lốm đốm, như có mùi mồ hôi và màu máu. Nó lại khác hẳn với khuôn mặt anh lúc đó, đang nở một nụ cười hơi... có vẻ gì như "ngô ngổ", ngây thơ, song đầy tự hào, kiêu hãnh. Kiêu hãnh đến có thể cho là kiêu ngạo. Dù có thế cũng chẳng sao. Niềm kiêu hãnh ngấm ngấm ấy, tôi thấy nó có giá trị hơn là những pho tượng bằng đồng hay có bằng vàng đi chẳng nữa. Tôi nhớ đến bức tượng người lính đã bị đánh sập ở Nghĩa trang quân đội hơn 30 năm trước. Nhưng không ai đánh sập được bức tượng trong nụ cười người lính này! Đó mới là điều vô giá còn lại mãi mãi mà tôi vừa được nhìn thấy.

Phi kể cho tôi nghe về cuộc sống của anh. Miền Nam mưa nắng hai mùa, có những ngày mưa anh không đi bắt cá được thì hai vợ chồng chèo thuyền lên "bến cạn" kiếm việc làm thuê, vác mướn. Dù một tay anh đã bị què, bàn tay co rút lại, nhưng anh vẫn còn cố gắng mang vác được bằng đôi vai. Thông thường "nghề nghiệp" chính của anh là "chơi với hà bá". Anh đi bắt cá bằng đủ thứ phương tiện anh kiếm được, vợ anh lo việc đi bán ở một cái chợ con trên bờ. Hai đứa con anh, vậy mà cũng đã khôn lớn. Đứa thứ nhất đã có gia đình và nó là người đầu tiên "xuất bờ" đi làm công nhân. Còn đứa thứ hai trên hai mươi tuổi, sáng chèo chiếc đò nhỏ, sang bên kia sông, cắm đó, đi làm công nhân ở

hãng dệt Phước Long, tối lại chèo đò về. Cái lều hoang tàn của gia đình Tarzan ấy cứ thế mà tồn tại cho đến bây giờ.

Tôi đưa trả lại Phi cái Thẻ căn cước quân nhân mang số 125569. Anh cẩn thận gói vào bao ni lông, cắt nó tận lần áo trong, nơi có trái tim mình.

Và những mảnh đời không khác gì trên hoang đảo

* Tôi đến ngồi bên anh chàng đang nhâm nhi ly trà đá dưới cành me non. Mới chỉ nhìn thoáng qua, thấy anh còn có vẻ điển trai khiến nhiều "kiểu nữ" có thể "bắt mắt". Nhưng khi anh vén cao chiếc quần jean cũ mới thấy hai chân cụt của anh không đều. Một chân cụt quá đầu gối, một chân cụt ngang xương ống chân phía dưới. Anh là Huỳnh Văn Sang, thuộc ĐĐ 82, TĐ 8 Nhảy dù, bị thương tại Đồi 1062, Quảng Nam, Đà Nẵng ngày 15-9-1974. Một vết thương ở tay phải, hai vết thương ở chân đều trầm trọng.

Hiện nay anh chỉ đi sửa điện loanh quanh trong xóm gần đó. Một thứ công việc vất không bao giờ là thường xuyên. Ai có việc gì thì gọi. Anh lê đến ngồi cặm cụi sửa, chủ cho bao nhiêu biết bằng ấy, không thể đòi hỏi vì nó không có giá. Anh cũng là dân "ngụ cư giữa sông", ra ở tuốt ngoài cù lao. Nhờ vậy có "bạn chài" nào vớt được ít tôm cá, vợ anh đến xin mang đi bán rồi về trả lại "vốn". Cuộc sống bữa đực bữa cái, nhà cửa tuyền toàng, chỉ vừa đủ che nắng, chứ khó mà trú được với những cơn mưa lớn. Gió thổi bung thì đành... mặc áo ni lông trong nhà.

Cái địa chỉ của anh, nếu là người lạ thì cũng khó kiếm ra: 41/92 Cù Lao Nguyễn Kiệu, Phường 8, Quận 4. TP. Sài Gòn.

* Tôi quay sang người bạn thứ tư, anh Phạm Ngọc Sơn. Trước đây anh mang cấp chuẩn úy của TĐ 11 Nhảy Dù. Bị thương tại mặt trận QK1 ngày 30-11-1974. Bàn tay bị co quắp lại nhưng vẫn phải cố gắng đứng trước cổng bệnh viện Từ Dũ chạy xe ô-m. Tuổi ngày càng cao, anh yếu rồi song vẫn cứ phải bám lấy công việc bởi đó là cách duy nhất của anh kiếm sống.

* Người bạn có vẻ "trẻ" nhất ngồi trầm ngâm bên chiếc ghế đá công viên với lon nước ngọt là anh Tân Lưu Thanh, số quân 77/112.739, trước thuộc ĐĐ2, TĐ5 Hắc Long của Thủy quân lục chiến. Bị thương ngày 13-3-1975 tại Cầu Sắt, Củ Bi, An Lỗ, Huế. Ngày 30-4-75 anh còn nằm trong bệnh viện Lê Hữu Sanh, Sóng Thần, Thủ Đức. Nhưng ngay chiều hôm đó, anh đã buộc phải rời khỏi bệnh viện trong khi vết cưa chân vẫn còn chảy máu.

Anh về sống lê lết với gia đình, nương nhờ họ hàng. Anh đã phải làm đủ thứ việc để kiếm sống, kể cả việc phải bán máu khi cùng quẫn. 32 năm, cuộc đời đen tối cứ chụp lấy anh. Nay thì anh "sức tàn lực kiệt" rồi, anh nói với tôi:

- Em nói thật bữa đói bữa no anh ạ. Bệnh tật triển miên. Có lẽ vì bán máu quá nhiều chẳng, em cũng không biết nữa. Nhưng nếu còn có thể bán được thì em cũng bán chứ nhất định không làm điều gì xấu.

Hiện nay anh ở số 41/30 đường Ngô Quyền, F6, Q10 TP. Sài Gòn.

* Anh bạn ngồi gần đó là Phạm Văn Sỏi, một con mắt bị "mức" mất sau khi trúng đạn tại mặt trận Campuchia. Khi đó anh Sỏi hành quân cùng ĐĐ 92, TĐ 9 Nhảy Dù. Hiện nay anh ở 230/7 Đường Võ Thành Trang, P11, Quận Tân Bình, TP. Sài Gòn. Anh chìa cho tôi xem một số giấy gần nhất của bệnh viện vừa khám bệnh cho anh. Đủ thứ bệnh và đủ thứ thuốc phải mua. Anh lắc đầu:

- Cầm toa thuốc làm... tài liệu thôi, chứ tiền đâu mà mua. Ở nhà em còn một sấp nữa. Đây chỉ là những toa thuốc gần đây nhất. Vợ em đi làm thợ hồ, con cũng làm thợ... vác gạch, người ta sai đâu làm đó. Miễn sao có được bữa cơm cho cả nhà. Trong hoàn cảnh ấy, em đâu có dám đưa toa thuốc này cho vợ con.

Hiệp sĩ "liệt"

Buổi chiều, Sài Gòn trời chuyển cơn mưa. Còn một Hiệp sĩ thứ 7 trong cuộc "hội ngộ" này thì không

thể đến được vì anh bị liệt, ôm cái bọc thòi lòi giữa bụng từ hơn 30 năm nay. Một "viên đạn đồng chữ nổi" đã phá toang cái bụng của anh và làm liệt cả hai chân. Anh là Phạm Văn Bé, thuộc tiểu đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến. Năm 1968 bị thương tại Phú Văn Lâu, Thành Nội Huế.



Anh tạm trú tại số 923/13, Đường Tân Kỳ - Tân Quý, khu phố 2, P. Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân. Tôi phải nhờ một trong số các anh thương binh ở gần nhà anh mang ngay "bì thư" đến và không quên nhấn rằng đó là món quà của độc giả báo Thời Báo Canada gửi tặng anh, chứ chẳng phải của tôi. Người bạn cụt hai tay lái xe ôm (một trong số 3 người lính nhảy dù lâm nạn) đã tình nguyện làm tài xế đưa tôi đến thăm anh Bé vào một ngày gần đây.



Thái Phương đến từng bàn, đích thân trao tặng mỗi anh hai triệu đồng. Và sau đó là chúng tôi "biến". Tôi rất mừng là cuộc "hội ngộ" này đã diễn ra êm đẹp.

Tôi tưởng không cần tường thuật gì thêm về những "thân phận" này. Tuy mỗi người một hoàn cảnh khác nhau, nhưng tựu chung cũng là những năm tháng sống như sống trên hoang đảo, có khác gì đâu.

Một hy vọng lớn vừa lóe sáng

Hôm sau, trong khi anh Huỳnh Thanh Phương ở Virginia về thăm, đang ngồi chơi ở nhà tôi thì cũng gặp một hai anh em thương phế binh đến, đưa thêm cho tôi một vài tên anh em nữa. Nhân tiện anh Phương hỏi thăm về một Show ca nhạc lớn mới được tổ chức ở Cali, các anh em có biết không? Người thương binh gật đầu:

- Chúng em mới biết tuần trước đây thôi. Rất xúc động anh ạ. Không ngờ các anh chị em văn nghệ sĩ và kiều bào hải ngoại còn nghĩ đến chúng em nhiệt tình như thế. Có nhiều anh em cũng đã nhận được sự giúp đỡ của khá nhiều hội đoàn từ nước ngoài gửi về cho. Xin anh cho em gửi lời cảm ơn tất cả bà

con. Em quên, cái anh gì làm em-xi (MC) cho chương trình này, chúng em đã có địa chỉ và gửi danh sách đến cho anh ấy rồi.



Huyền Thanh Phương cười:

- Anh Nam Lộc đấy.

- À, vâng, chúng em đã vừa gửi danh sách đúng địa chỉ anh ấy cho trên báo.

Lại thêm một hy vọng lớn cho những người cùng khổ ở đây. Chẳng có lời cảm ơn nào xứng đáng với những tấm lòng vàng ấy.

Hình ảnh:

01- Cuộc hội ngộ trong một quán cà phê giữa công viên Sài Gòn

- 02- Thái Phương đến từng bàn đưa quà cho từng người
- 03- Tình yêu và sự cùng khổ của hai vợ chồng anh thương binh cùng cụt cả hai chân
- 04- Ngôi nhà trên sông Sài Gòn của anh chàng Tarzan thời văn minh hiện đại
- 05- Chiếc Thẻ căn cước quân nhân là thứ giấy tờ duy nhất anh Phi có được
- 06- Hình ảnh người lính cũ năm 1974...
- 07- ... Và người thương binh bây giờ
- 08- Cặp chân cụt cũng "căng dài căng ngắn"